TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/DS-ST
Ngày: 03/4/2024.
V/v:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Hồng Trường.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Văn Tuyển.
2. Ông Nguyễn Văn Hải.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Trần Hòa Bình.

Là: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa*:

Bà Bùi Thị Thu Hương. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 285/2023/TLST-DS, ngày 08 tháng 11 năm 2023. Về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-DS, ngày 28 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thúy H. Sinh năm:1984.
Địa chỉ: Thôn 2A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

1.1 Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Bà Vy Thị Thúy N, sinh năm 1996. Địa chỉ: 270 đường G, tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
(Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Phan Thanh S. Sinh năm:1976.
Địa chỉ: 28 đường T, tổ dân phố 11, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/10/2023 của nguyên đơn bà Lê Thị Thúy H. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị Thúy H là bà Vy Thị Thúy N trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội nên vào ngày 09/3/2022 bà Lê Thị Thúy H có cho ông Phan Thanh S mượn số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu

đồng). Hai bên không thỏa lãi suất vay nhưng có thỏa thuận về thời hạn trả vào ngày 20/3/2022. Bà H có nhờ bà Nguyễn Thị Thu L (là người quen biết bà H, ông S) viết giúp 01 giấy mượn tiền, có chữ viết và chữ ký xác nhận của ông Phan Thanh S ở mục "Người mượn". Tuy nhiên, hiện nay bà L đi làm ăn xa, bà H không rõ địa chỉ cụ thể của bà L đang ở đâu, làm gì.

Đến hạn trả nợ mặc dù bà H đã nhiều lần yêu cầu ông S phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho bà H số tiền đã mượn, nhưng ông S cứ khất lần, không hoàn trả cho bà H bất kỳ số tiền nào. Vì vậy, bà H làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông S phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà H số tiền 30.000.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh theo mức 0,83%/tháng, tính từ ngày 09/3/2022 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị Thúy H là bà Vy Thị Thúy N xin thay đổi một phần nội dung đơn khởi kiện của bà H về thời gian tính khoản tiền lãi suất phát sinh, bà N yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật để buộc ông S phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà H số tiền lãi suất phát sinh theo mức 0,83%/tháng, tính từ ngày 21/3/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay 03/4/2024 là 6.166.900 đồng, theo mức tính (30.000.000 đồng x 0,83% x 743 ngày: 30 ngày = 6.166.900 đồng). Tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi suất phát sinh bà H yêu cầu ông S phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà H là 36.166.900 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/01/2024, bị đơn ông Phan Thanh S trình bày: Ngày 09/3/2022 tôi có vay của bà Lê Thị Thúy H số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), để về đầu tư vốn làm nghề nhôm kính, hai bên thỏa thuận lãi suất bằng miệng là tôi trả cho bà H 1.800.000 đồng, thời hạn trả nợ vào ngày 20/3/2022. Hai bên có thỏa thuận khoản tiền lãi suất vay nhưng không ghi vào giấy giấy mượn tiền. Bà L là người đưa tiền cho tôi và viết giấy mượn tiền cho tôi ký xác nhận. Bà L họ tên, địa chỉ cụ thể như thế nào tôi không biết, tôi chỉ biết bà L ở đường Lê Duẩn, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi vay tôi đã trả cho bà H 17 tháng tiền lãi suất, tương đương với số tiền 30.600.000 đồng, việc trả lãi có lúc tôi đưa cho bà H, có lúc tôi đưa cho bà L tuy nhiên tôi không có giấy tờ, tài liệu gì để chứng minh, thời gian trả lãi cụ thể tôi không nhớ rõ. Nay bà H yêu cầu tôi phải trả cho bà H số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi tính theo mức 0,83%/ tháng từ ngày 09/3/2022 đến ngày Tòa án giải quyết xong vụ án thì tôi không đồng ý. Tôi chỉ đồng ý trả tiền gốc là 30.000.000 đồng, do hoàn cảnh khó khăn nên tôi đề nghị mỗi tháng tôi trả cho bà H 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên ông Phan Thanh S vắng mặt không lý do, do đó Tòa án tiến hành lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được.

Ngày 28/3/2024, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án. Tuy nhiên ông Phan Thanh S vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị Thúy H là bà Vy Thị Thúy N yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Phan Thanh S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 357, Điều 429, Điều 463, khoản 1 Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 5 Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao về việc "Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm". Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thúy H, buộc ông Phan Thanh S phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà Lê Thị Thúy H số tiền 30.000.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh theo mức 0,83%/tháng, tính từ ngày 21/3/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay 03/4/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đơn khởi kiện của bà Lê Thị Thúy H đề ngày 27/10/2023, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-DS, ngày 28 tháng 3 năm 2024 cho bị đơn ông Phan Thanh S. Tuy nhiên, tại phiên toà hôm nay bị đơn ông S vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật

tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Phan Thanh S.

[3]. Về thời hiệu khởi kiện: Đơn khởi kiện của bà Lê Thị Thúy H đề ngày 27/10/2023 là còn trong thời hiệu khởi kiện, quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. Xét nội dung đơn khởi kiện: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị Thúy H là bà Vy Thị Thúy N yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật để buộc ông S phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà H số tiền 30.000.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh theo mức 0,83%/tháng, tính từ ngày 21/3/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay 03/4/2024 là 6.166.900 đồng là hoàn toàn có cơ sở pháp lý: Vì thực tế vào ngày 09/3/2022 bà Lê Thị Thúy H có cho ông Phan Thanh S mượn với số tiền 30.000.000 đồng để về đầu tư vốn làm nghề nhôm kính, khi vay bà H có nhờ bà Nguyễn Thị Thu Lệ (là người quen biết bà H, ông S) viết giúp giấy mượn tiền, có chữ viết và chữ ký xác nhận của ông Phan Thanh S, hai bên không thỏa thuận về lãi suất vay nhưng có thỏa thuận về thời hạn trả vào ngày 20/3/2022.

Xét thấy việc giao kết hợp đồng giữa các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng đúng theo quy định của pháp luật. Kể từ khi ông S mượn của bà H số tiền 30.000.000 đồng cho đến nay mặc dù bà H đã nhiều lần yêu cầu ông S phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà H số tiền 30.000.000 đồng nhưng ông S cứ khất lần, không hoàn trả cho bà được H số tiền nào. Như vậy, ông S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự sự năm 2015 quy định:

"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác".

Căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử buộc ông Phan Thanh S phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà Lê Thị Thúy H số tiền vay gốc 30.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp và thỏa đáng, đúng theo quy định của pháp luật.

Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự có tranh chấp về khoản tiền lãi suất phát sinh. Bà H cho rằng ông S chưa hoàn trả cho bà H được bất kỳ số tiền nào, kể cả số tiền vay gốc và tiền lãi suất phát sinh còn ông S lại cho rằng đã hoàn trả cho bà H 17 tháng tiền lãi, mỗi tháng 1.800.000 đồng, tương đương với số tiền 30.600.000 đồng nhưng không có bất kỳ tài liệu hay chứng cứ nào để chứng minh nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đối với ý kiến của ông S, ngoài ra các bên đương sự cũng không xác định được thông tin về năm sinh, nơi cư trú hiện nay đối với bà Nguyễn Thị Thu L là người làm chứng trong vụ án nên Tòa án không thu thập được lời khai của bà L.

Hội đồng xét xử nhận định: Giấy mượn tiền ngày 09/3/2022 giữa ông Phan Thanh S với bà Lê Thị Thúy H thuộc hợp đồng vay không có lãi, các đương sự có

tranh chấp về lãi, vì vậy căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 5 Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao về việc "Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm", Hội đồng xét xử tính khoản tiền lãi suất phát sinh theo mức 10%/1 năm, tức là 0,83%/1 tháng, cụ thể như sau:

Số tiền vay gốc 30.000.000 đồng, từ ngày 21/3/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 03/4/2024 là 743 ngày, cụ thể:

(30.000.000 đồng x 0,83% x 743 ngày: 30 ngày = 6.166.900 đồng).

Như vậy, Hội đồng xét xử buộc ông Phan Thanh S phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà Lê Thị Thúy H tổng số tiền 36.166.900 đồng (Ba mươi sáu triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn, chín trăm đồng). Trong đó tiền vay gốc còn nợ là 30.000.000 đồng, tiền lãi suất phát sinh là 6.166.900 đồng.

[5] Về án phí: Các đương sự phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 93, Điều 94, Điều 184, Điều 195, Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 233 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 357, Điều 429, Điều 463, khoản 1 Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 5 Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao về việc "Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm".

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thúy H.

Buộc ông Phan Thanh S phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà Lê Thị Thúy H tổng số tiền 36.166.900 đồng (Ba mươi sáu triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn, chín trăm đồng). Trong đó tiền vay gốc còn nợ là 30.000.000 đồng, tiền lãi suất phát sinh là 6.166.900 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông Phan Thanh S phải chịu 1.808.345 đồng (Một triệu, tám trăm lẽ tám nghìn, ba trăm bốn mươi lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, theo mức tính: (36.166.900 đồng x 5% = 1.808.345 đồng).

Hoàn trả cho bà Lê Thị Thúy H 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2022/0003502, ngày 06/11/2023.

- Về quyền kháng cáo:

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (có mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn, bị đơn (vắng mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Hồng Trường

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện Krông Pắc
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, VP.